

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN GIA LÂM
TRƯỜNG TIỂU HỌC KIÊU KỴ



SÁNG KIẾN KINH NGHIỆM

**“MỘT SỐ BIỆN PHÁP DẠY HỌC THEO ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN
NĂNG LỰC TRONG MÔN TIẾNG VIỆT LỚP 5”**

Lĩnh vực/ Môn	: Tiếng Việt
Cấp học	: Tiểu học
Tên giáo viên	: Lê Thị Thanh Huệ
Đơn vị công tác	: Trường Tiểu học Kiêu Kỳ Huyện Gia Lâm – Thành phố Hà Nội
Chức vụ	: GVCN lớp 5D

Năm học: 2021 – 2022

MỤC LỤC

	Nội dung	Trang
A	ĐẶT VẤN ĐỀ	
	I. LÍ DO CHỌN ĐỀ TÀI	
	II. MỤC ĐÍCH NGHIÊN CỨU	
	III. ĐỐI TƯỢNG NGHIÊN CỨU	
	IV. NHIỆM VỤ NGHIÊN CỨU	
	V. PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU	
	VI. PHẠM VI VÀ KẾ HOẠCH NGHIÊN CỨU	
B	NỘI DUNG SÁNG KIẾN	
	I. CƠ SỞ LÝ LUẬN	
	1. Một số công văn chỉ đạo các cấp	
	2. Nhiệm vụ năm học	
	3. Một số khái niệm	
	II. THỰC TRẠNG DẠY VÀ HỌC TIẾNG VIỆT Ở LỚP 5:	
	1. Về phía giáo viên	
	2. Về phía học sinh	
	III. CÁC GIẢI PHÁP	
	1. Thiết kế, tích hợp bài học theo hướng phát triển năng lực	
	2. Phối hợp các phương pháp, hình thức tổ chức, kĩ thuật dạy học phát triển năng lực.	
	3. Sử dụng triệt để đồ dùng dạy học	
	4. Đổi mới kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của HS	
	5. Phối hợp với phụ huynh học sinh, các môn học khác để phát triển năng lực cho HS	
	6. Bồi dưỡng cho HS năng lực tự học góp phần phát triển năng lực của HS	
	III. KẾT QUẢ	
C	KẾT LUẬN VÀ KHUYẾN NGHỊ	
D	TÀI LIỆU THAM KHẢO	

A. ĐẶT VẤN ĐỀ

I. LÍ DO CHỌN ĐỀ TÀI

Đất nước ta đang hội nhập quốc tế một cách mạnh mẽ. Xu thế đó đặt ra cho ngành giáo dục nước nhà một nhiệm vụ to lớn là phải đào tạo một lớp người có đầy đủ phẩm chất và năng lực để tham gia phát triển kinh tế, văn hóa xã hội một cách hiệu quả. Việc phát triển năng lực nói chung và năng lực hợp tác nói riêng đang là mục tiêu rất quan trọng cần phải hình thành cho học sinh theo định hướng của Chương trình giáo dục phổ thông mới 2018.

Như vậy, có thể thấy môn Tiếng Việt đóng vai trò vô cùng quan trọng trong việc thực hiện mục tiêu giáo dục. Thông qua quá trình học tập người học được rèn rất nhiều kỹ năng như kỹ năng giao tiếp, kỹ năng tổ chức nhóm, kỹ năng giải quyết vấn đề... Để thực hiện được mục tiêu này vấn đề cốt lõi chính là đổi mới phương pháp dạy học. Trong những năm qua ở trường Tiểu học Kiều Ky huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội đã thực hiện dạy học theo định hướng phát triển năng lực ở tất cả các môn trong đó có cả môn Tiếng Việt. Tuy nhiên hiện nay việc phát triển năng lực cho các em vẫn chưa được thực sự chú ý đúng mức. Dạy học vẫn đề cao việc truyền tải kiến thức, chưa hướng vào làm nảy sinh những nhu cầu mong muốn rèn luyện, chiếm lĩnh và phát triển năng lực thông qua môn học và các hoạt động ngoài giờ lên lớp. Với việc dạy học định hướng nội dung hiện nay còn giáo viên chưa quan tâm đến việc hướng dẫn học sinh vận dụng những kiến thức đã biết và đã hiểu vào thực hành mà chỉ quan tâm đến việc cung cấp cho học sinh càng nhiều nội dung càng tốt. Hệ quả là học sinh có thể biết nhiều nhưng làm thì không được bao nhiêu. Chương trình sách giáo khoa hiện hành có chú ý đến cả 3 phương diện kiến thức, kỹ năng và thái độ nhưng vẫn là những yêu cầu rời rạc, riêng lẻ, chưa liên kết, thống nhất. Thực tế thực hiện còn lúng túng, hiệu quả còn hạn chế. Vì vậy, nhiệm vụ phát triển năng lực cho học sinh tiểu học ngày càng cấp thiết và đòi hỏi sự quan tâm, đầu tư nhiều hơn những lợi ích mà nó mang lại cho các em. Xuất phát từ những lý do trên, tôi mạnh dạn lựa chọn đề tài: ***“Một số biện pháp dạy học theo định hướng phát triển năng lực trong môn Tiếng Việt lớp 5 trong giờ học”*** làm đề tài nghiên cứu của mình. Thực hiện đề tài này, tôi mong muốn đưa ra một số biện pháp để phát triển năng lực cho học sinh lớp 5 thông qua môn Tiếng Việt. Mặt khác, góp phần hoàn thành mục tiêu giáo dục tất cả vì sự phát triển toàn diện của trẻ em lứa tuổi Tiểu học.

II. MỤC ĐÍCH NGHIÊN CỨU

Tôi viết sáng kiến kinh nghiệm này với mong muốn :

- Ghi lại những biện pháp mình đã làm để suy ngẫm, để chọn lọc và đúc kết thành kinh nghiệm của bản thân.

- Được chia sẻ với đồng nghiệp những việc đã làm và đã thành công trong việc giảng dạy môn Tiếng Việt theo định hướng phát triển năng lực.

- Nhận được những lời góp ý, nhận xét từ cán bộ quản lý nhà trường, từ Ban Giám khảo của Phòng Giáo dục và từ các bạn đồng nghiệp để phát huy những mặt mạnh, điều chỉnh, khắc phục những thiếu sót cho hoàn thiện hơn.

- Rèn luyện tinh thần năng động; giữ lửa lòng say mê, sáng tạo; cố gắng học tập, từ đó nâng cao hiệu quả giảng dạy cho bản thân.

III. ĐỐI TƯỢNG NGHIÊN CỨU

- Đối tượng nghiên cứu: Các biện pháp dạy học phát triển năng lực cho HS thông qua môn Tiếng Việt lớp 5.

- Đối tượng khảo sát: Học sinh lớp 5D. Trường Tiểu học Kiều Ky.

- Đối tượng thực nghiệm: Giáo viên và học sinh lớp 5D. Trường Tiểu học Kiều Ky.

IV. NHIỆM VỤ NGHIÊN CỨU

- Tìm hiểu cơ sở lý luận của việc xây dựng các biện pháp rèn năng lực cho HS thông qua môn Tiếng Việt.

- Tìm hiểu thực tiễn giáo dục phát triển năng lực cho HS thông qua môn Tiếng Việt trong trường Tiểu học hiện nay.

- Những nguyên nhân dẫn đến tình trạng đó.

- Đề xuất một số biện pháp rèn năng lực cho học sinh tiểu học thông qua môn Tiếng Việt.

- Kiểm tra kết quả thu được khi áp dụng những biện pháp đó.

- Rút ra bài học kinh nghiệm, đề ra biện pháp dạy học theo định hướng phát triển năng lực trong môn Tiếng Việt lớp 5 cho học sinh.

V. PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

- Phương pháp đọc, nghiên cứu tài liệu: Để thu thập thông tin.

- Phương pháp điều tra, hỏi đáp: Để thu thập thông tin.

- Phương pháp thực nghiệm khoa học giáo dục.

- Phương pháp thống kê: thống kê các số liệu đã điều tra được

VI. PHẠM VI VÀ KẾ HOẠCH NGHIÊN CỨU

- Thời gian: Năm học 2021 – 2022

- Kế hoạch nghiên cứu:

- + Tháng 8,9 chọn đề tài và viết đề cương.

- + Tháng 10,11 dự chuyên đề thống nhất phương pháp dạy học.

- + Tháng 12/2021, 1/2022, 2/2022 : tiến hành thực nghiệm và kiểm tra.

+ Tháng 3: Tiến hành tổng hợp dữ liệu, kết quả các hoạt động, kiểm nghiệm, tự đánh giá rút kinh nghiệm

- Phạm vi: Sách , các hoạt động của học sinh. Đề tài được thực hiện tại lớp 5D Trường Tiểu học Kiều Ky gồm 43 học sinh.

B. NỘI DUNG SÁNG KIẾN

I. CƠ SỞ LÝ LUẬN

1. Một số công văn chỉ đạo của các cấp:

Nghị quyết hội nghị lần thứ IV Ban chấp hành Trung ương Đảng Cộng Sản Việt Nam (khóa VII, 1993) đã khẳng định rõ: “Mục tiêu giáo dục - đào tạo phải hướng vào đào tạo những con người lao động tự chủ, sáng tạo, có năng lực giải quyết vấn đề thường gặp, qua đó góp phần tích cực thực hiện mục tiêu lớn của đất nước là dân giàu, nước mạnh xã hội công bằng dân chủ văn minh”.

Thực hiện các Nghị quyết của Đảng, Quốc hội và Quyết định của Thủ tướng chính phủ, ngày 26/12/2018, Bộ trưởng Bộ GD&ĐT đã ký Thông tư số 32/2018/TT-BGD&ĐT ban hành CT GDPT, bao gồm chương trình (CT) tổng thể (khung CT) và 27 CT môn học, hoạt động giáo dục. Chương trình GDPT mới được xây dựng theo định hướng phát triển phẩm chất và năng lực học sinh; tạo môi trường học tập và rèn luyện giúp học sinh phát triển hài hòa về thể chất và tinh thần, trở thành người học tích cực, tự tin, biết vận dụng các phương pháp học tập tích cực để hoàn chỉnh các tri thức và kỹ năng nền tảng.

Thực hiện công văn số 405/BGDĐT-GDTH ngày 28 tháng 1 năm 2021 về việc thực hiện kế hoạch giáo dục lớp 5 học kì II năm học 2020 – 2021 nhằm chuẩn bị tốt việc triển khai chương trình giáo dục phổ thông ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT năm học 2021- 2022.

2. Nhiệm vụ năm học:

Năm 2021 – 2022, tiếp tục triển khai chương trình hành động của Bộ giáo dục và đào tạo thực hiện nghị quyết số 29/NQ-TW ngày 04 tháng 11 năm 2013 của Ban chấp hành Trung ương khóa XI về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo. Thực hiện nghị quyết Đại hội Đảng các cấp, trường Tiểu học Kiều Ky tập trung thực hiện nhiệm vụ trọng tâm sau :

Tiếp tục đẩy mạnh việc học tập và làm theo tư tưởng và phong cách đạo đức Hồ Chí Minh.

Tập trung chỉ đạo quản lý, tổ chức dạy học theo chuẩn kiến thức, kỹ năng và định hướng phát triển năng lực học sinh. Nâng cao hơn nữa chất lượng đổi mới phương pháp dạy học, phương pháp học, vận dụng có hiệu quả phương pháp bàn tay nặn bột và thực hiện tốt đổi mới đánh giá học sinh tiểu học, duy trì và nâng cao chất lượng dạy tin học, quan tâm công tác giáo dục trẻ em khuyết tật hòa nhập, thực hiện có hiệu quả các chuyên đề. Tổ chức tốt các kỳ thi: Thi giáo viên dạy giỏi, thi Trạng Nguyên Tiếng Việt, Olympic Tiếng Anh của học sinh...

Tiếp tục đổi mới công tác quản lý chỉ đạo, bồi dưỡng giáo viên, khuyến khích sự sáng tạo và đề cao trách nhiệm của giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục trong việc thực hiện kế hoạch giáo dục.

Công tác xã hội hóa giáo dục. Huy động mọi lực lượng và nguồn lực của cộng đồng góp phần xây dựng cơ sở vật chất, thiết bị giáo dục của nhà trường, xây dựng phong trào học tập và môi trường giáo dục lành mạnh, an toàn tạo điều kiện cho học sinh vui chơi, thể dục thể thao phù hợp với lứa tuổi.

3. Một số khái niệm:

a. Phương pháp dạy học: PPDH là phương pháp hoạt động phối hợp thống nhất của giáo viên và học sinh trong quá trình dạy học được tiến hành dưới vai trò chủ đạo của giáo viên nhằm thực hiện tối ưu mục tiêu và các nhiệm vụ dạy học.

b. Năng lực: Năng lực là khả năng thực hiện có hiệu quả và có trách nhiệm với các hành động, giải quyết các nhiệm vụ, vấn đề thuộc lĩnh vực nghề nghiệp, xã hội hay cá nhân trong những tình huống khác nhau trên cơ sở hiểu biết, kĩ năng, kĩ xảo và kinh nghiệm cũng như sự sẵn sàng hành động.

c. Dạy học theo định hướng phát triển năng lực là mô hình dạy học nhằm phát triển tối đa năng lực của người học, trong đó, người học tự mình hoàn thành nhiệm vụ nhận thức dưới sự tổ chức, hướng dẫn của người dạy. Quá trình giáo dục từ chủ yếu trang bị kiến thức sang phát triển toàn diện năng lực và phẩm chất người học trên nguyên lý:

+ Học đi đôi với hành.

+ Lý luận gắn với thực tiễn.

+ Giáo dục nhà trường kết hợp với giáo dục gia đình và giáo dục xã hội.

II. THỰC TRẠNG DẠY HỌC MÔN TIẾNG VIỆT Ở LỚP 5

1. Về phía giáo viên:

Trong những năm qua, công tác nâng cao chất lượng dạy và học cho học sinh luôn được sự quan tâm, chỉ đạo sát sao của Ban Giám Hiệu nhà trường, tổ chuyên môn, ban đại diện cha mẹ học sinh. Mặc dù đã được tiếp thu các chuyên đề về đổi mới phương pháp dạy học. Song để tổ chức dạy học theo các phương pháp mới trong các giờ dạy học Tiếng Việt sao cho mang lại hiệu quả như GV mong muốn quả là một điều không đơn giản. Nó cần nhiều thời gian để đầu tư suy nghĩ, tìm tòi, chuẩn bị phương tiện, đồ dùng,... Mặt khác, tổ chức các hoạt động học tập sao cho HS tiếp xúc cảm thấy hấp dẫn nhất và thích thú thì phụ thuộc hoàn toàn vào công tác tổ chức của GV mà kĩ năng tổ chức các hoạt động đổi mới của GV cơ bản còn rất nhiều hạn chế.

2. Về phía học sinh:

Thông qua việc khảo sát thực trạng, một số em vẫn còn diễn đạt lủng củng, sử dụng câu chưa đúng kết cấu ngữ pháp, chưa đảm bảo liên kết câu, liên kết đoạn. Học sinh làm văn phụ thuộc văn mẫu quá nhiều, học theo khuôn mẫu nhất định, cảm thụ ít, không có sự sáng tạo riêng của mỗi cá nhân. Rõ ràng các em vẫn chưa phát huy hết khả năng và tính chủ động của mình trong học tập, khả năng diễn đạt bằng ngôn ngữ của các em còn hạn chế. Hơn thế nữa, tâm lí học sinh tiểu học còn nhút nhát, chưa mạnh dạn tham gia các hoạt động, chưa biết cách đổi mới phương pháp học cũng như cách đánh giá lẫn nhau. Ngoài ra, năng lực giữa các học sinh không đồng đều, không giống nhau nên cũng ảnh hưởng đến quá trình giảng dạy. Bởi vậy, kết quả học tập môn Tiếng Việt chưa cao.

III. CÁC GIẢI PHÁP

Để giúp các em có thể phát huy năng lực của mình để đáp ứng yêu cầu đổi mới hiện nay. Tôi sử dụng một số biện pháp sau:

1. Thiết kế, tích hợp bài học theo hướng phát triển năng lực cho học sinh:

Để phát triển được năng lực của học sinh nói chung và phát triển năng lực của học sinh trong môn Tiếng Việt nói riêng thì người dạy học cần đổi mới phương pháp, hình thức và kĩ thuật dạy học. Để thực hiện được đó thì cần phải đổi mới cách thiết kế bài học theo định hướng phát triển năng lực học sinh.

- Cách tiến hành:

Phần mục tiêu: Mục tiêu bài học là mục tiêu học sinh cần đạt được, mục tiêu đưa ra trong từng bài phải rõ ràng, cụ thể, tức là chúng phải đo được, phải lượng hoá được, phải kiểm soát được bằng một phương pháp đánh giá không quá phức tạp.

Phần đồ dùng dạy và học: Điểm đặc biệt là giáo viên cần chỉ dẫn, kết nối học sinh với nguồn tư liệu trong thư viện lớp học, với các đồ dùng học tập trong góc học tập, với môi trường xung quanh. Ngoài phương tiện mua sắm, giáo viên phải biết tự làm đồ dùng dạy học, biết lựa chọn, thay thế các phương tiện dạy học một cách linh hoạt.

Phần hoạt động dạy và học: Theo mô hình bài học phát triển năng lực, theo tiến trình bài học, có các hoạt động dạy và học sau: khởi động, khám phá, thực hành, vận dụng, đánh giá. Bài học cũng có thể chia thành ba nhóm hoạt động: hoạt động mở đầu, hoạt động chính, hoạt động kết thúc; trong đó chú ý đến các bước trong mô hình bài học phát triển năng lực. Khi thiết kế bài học, có thể trình bày khung chung của bài học, cũng có thể trình bày trực tiếp vào các hoạt động đặc thù của môn học hoặc có thể tích hợp giữa các bài học, môn học với nhau.

** Ví dụ minh họa tích hợp giữa Tập đọc, Luyện từ và câu và Tập làm văn.*

BÀI HỌC THEO CHỦ ĐỀ TÍCH HỢP (ĐỌC, VIẾT, KIẾN THỨC)

CẢNH ĐẸP NGÀY MÙA(3 Tiết)

KHỞI ĐỘNG (Tiết 1)

Chia sẻ với bạn: Bạn chọn màu nào để vẽ quê hương?

Gợi ý: Nếu chọn màu sắc để vẽ bức tranh quê hương của mình, bạn sẽ chọn những màu sắc nào? Màu sắc nào nổi bật nhất? Đó là màu của những sự vật nào?



KHÁM PHÁ

QUANG CẢNH LÀNG MẠC NGÀY MÙA (Tô Hoài)

Thực hiện bài tập:

1. Ghép mỗi từ ngữ dưới đây với lời giải nghĩa phù hợp :

a. kéo đá

b. hợp tác xã

c. lụi

(1) ... : cây cùng loại với cây cau ; cao một, hai mét ; lá xẻ hình quạt ; thân nhỏ, thẳng và rắn, thường dùng làm gậy.

(2) ... : dùng trâu, bò kéo con lăn bằng đá để xiết cho thóc rụng khỏi thân lúa.

(3) ... : Cơ sở sản xuất, kinh doanh tập thể trước đây.

2. Kể tên những sự vật trong bài có màu vàng và từ chỉ màu vàng đó.

3. Những chi tiết nào về thời tiết và con người đã làm cho bức tranh làng quê thêm đẹp và sinh động?

4. Bài văn thể hiện tình cảm gì của tác giả với quê hương?

THỰC HÀNH (Tiết 2)

1. Từ nào không thuộc nhóm từ đồng nghĩa với các từ còn lại trong dãy từ sau:

a. Các từ chỉ màu xanh : xanh biếc, xanh lè, xanh lét, xanh mét, xanh mắt, xanh sẫm, xanh thẫm, xanh rì, xanh mượt, xanh rớt, xanh ròn, xanh mượt, xanh bóng, xanh mượt, xanh nhạt, xanh non, xanh lơ

b. Các từ chỉ màu đỏ: đỏ au, đỏ bùng, đỏ chóa, đỏ chói, đỏ chót, đỏ gay, sỏ đỏ, đỏ hồng, đỏ lòe, đỏ lừ, đỏ lựng, đỏ ối, đỏ ngầu, đỏ như, đỏ ửng, đỏ rực, đỏ thắm, đỏ tươi, đỏ tía, đỏ thẫm

c. Các từ chỉ màu trắng: trắng tinh, trắng toát, trắng muốt, trắng bệch, trắng phau, trắng tay, trắng ngà, trắng ngần, trắng hếu, trắng lốp, trắng xóa, trắng trắng

2. Chọn từ thích hợp trong ngoặc đơn điền vào chỗ trống:

a. Được mưa xuân, cỏ non lên (*xanh mượt, xanh mơn mơn, xanh ngắt*).

b. Chị ấy ốm nặng, da dẻ (*xanh mét, xanh xanh, xanh*).

c. Ngoài đồng, lúa đã chín (*vàng ối, vàng ươm, vàng nhạt*).

d. Thằng bé suốt ngày đang nắng, da (*đen tuyền, đen láy, đen trũi*) .

(Thay BT 2 SGK Đặt câu với từ chỉ màu để HS biết sử dụng từ chỉ màu phù hợp ngữ cảnh cụ thể)

3. Chọn từ phù hợp với mỗi chỗ trống trong đoạn văn sau:

Cánh đồng vào mùa thu hoạch thật là đẹp. Cả cánh đồng (1).... như một tấm thảm mượt mà trải đến tận chân trời. Từng bông lúa chín vàng óng nghiêng nghiêng trong ánh nắng (2).....Những lá lúa sau độ xanh mỡ màng giờ ngả màu (3).....cạnh những chân rom (4).....

(*vàng tươi, vàng nhạt, vàng ươm, vàng sậm*)

VẬN DỤNG (Tiết 3)(BT hoàn toàn mới)

1. Chọn 3 câu tả màu vàng ở trong bài *Quang cảnh làng mạc ngày mùa* và một câu nêu ý chung để dựng đoạn.

2. Sau đây là đoạn văn miêu tả sắc độ màu xanh khác nhau của một rừng cây:

Rừng hôm nay là ngày hội của màu xanh. Màu xanh biếc của những lá còi non dễ thương mới chui ra từ lòng mẹ. Màu xanh ngọc của những lá sương mỏng tang mềm mại đang run run trước gió. Màu xanh thẫm của những tán lá đã vững chãi in lên cả nền trời.

Viết đoạn văn gồm 4 câu tương tự đoạn văn đã dẫn để tả các sắc độ khác nhau của một màu của một cảnh mà em chọn. Trong đoạn văn sử dụng những từ ngữ đồng nghĩa có hình ảnh gợi tả.

2. Phối hợp các phương pháp, hình thức tổ chức, kĩ thuật dạy học phát triển năng lực:

Chương trình môn Tiếng Việt vận dụng các phương pháp giáo dục theo định hướng chung là dạy học tích hợp và phân hóa; đa dạng hoá các hình thức tổ chức, phương pháp và phương tiện dạy học; phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo trong học tập và vận dụng kiến thức, kĩ năng của học sinh. Các phương pháp dạy học truyền thống vẫn được kế thừa theo tinh thần và định hướng mới nêu trên.

Những phương pháp và kĩ thuật dạy học tích cực khi dạy đọc hiểu gồm:

- Đọc diễn cảm. Ví dụ: Đọc diễn cảm bài thơ Sắc màu em yêu (tuần 2), đoạn trích Đất nước (tuần 27),...

- Đọc phân vai, kể chuyện. Ví dụ : Đọc phân vai câu chuyện Chuỗi ngọc lam (tuần 14)

- Đóng vai để giải quyết một tình huống, diễn kịch. Ví dụ: Đóng vai viên quan, hai người đàn bà diễn lại cảnh phân xử trong câu chuyện Phân xử tài tình (tuần 23).

- Sử dụng câu hỏi. Giáo viên đặt câu hỏi về hình thức, nội dung và liên hệ, so sánh, kết nối cho học sinh để khám phá, tìm hiểu bài đọc.

- Hướng dẫn ghi chép trong tiến trình đọc bằng các phiếu ghi chép, phiếu học tập, nhật kí đọc sách. Những phương pháp này rất cần thiết khi giáo viên hướng dẫn học sinh đọc mở rộng một cách tích cực, hiệu quả . Vd. Dưới đây là một mẫu phiếu Nhật kí đọc sách

Ngày	Tên sách và tác giả	Đánh giá	Những điều em học được
		★★★★★	
		★★★★★	

- Tổ chức cho học sinh thảo luận về văn bản. Ví dụ: Em sẽ nói gì với một người coi trọng con trai hơn con gái (Con gái- Tuần 29)

Với văn bản thông tin, giáo viên hướng dẫn học sinh khai thác những đặc trưng văn bản liên quan đến hình thức văn bản, cách đọc kênh hình, kênh chữ, sơ đồ, bảng biểu,.... Giáo viên có thể sử dụng kĩ thuật dạy học tích cực như KWL, kĩ thuật giải quyết tình huống, kĩ thuật đọc tích cực “chúng em biết 3”,...

Ví dụ: Khi học bài Luật Bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em - Tuần 33, giáo viên sử dụng kỹ thuật KWL chỉ dẫn học sinh khám phá văn bản trước khi đọc trên lớp:

Những điều em biết về quyền và bổn phận trẻ em	Câu hỏi của em về quyền và bổn phận trẻ em	Những điều em đã biết qua bài đọc

Một số phương pháp dạy học khác như đàm thoại, vấn đáp, diễn giảng, nêu vấn đề,... cũng cần được vận dụng một cách phù hợp theo yêu cầu phát triển năng lực cho học sinh.

Dạy viết đoạn văn, bài văn một cách linh hoạt, có thể sử dụng các phương pháp như rèn luyện theo mẫu, đặt câu hỏi, thảo luận nhóm, viết sáng tạo.

Về phương pháp dạy nói và nghe, giáo viên tổ chức cho học sinh môi trường thân thiện để tự tin trình bày, chỉ dẫn cho học sinh: nội dung nói, thái độ nói và mục đích nói. Giáo viên có thể cài đặt phát triển năng lực nói và nghe trong khi dạy học đọc hiểu.

Ví dụ : Nếu được tham gia vào cuộc tranh luận Cái gì quý nhất (Tuần 9), em sẽ nói gì?

Về dạy học kiến thức tiếng Việt (Luyện từ và câu), cũng có thể đổi mới phương pháp, hình thức dạy học như sử dụng các phương tiện nghe-nhìn, đóng vai thực hiện một tình huống giao tiếp hội thoại.

3. Sử dụng triệt để đồ dùng dạy học:

Trong hầu hết các tiết học của môn Tiếng Việt, tôi thường xuyên sử dụng các đồ dùng dạy học sau:

- Tranh vẽ, ảnh chụp, tranh photo hoặc các mô hình, vật thật, video, các đồ dùng trong gia đình.
- Bảng phụ hai mặt, bảng xếp, bảng cài.
- Phiếu học tập sử dụng cho cá nhân, nhóm.
- Các hộp màu vẽ,...
- Ngoài những đồ dùng trên thì trường đã cung cấp cho tôi máy tính, máy chiếu, màn hình, máy chiếu vật thể. Điều đó đã giúp tôi ứng dụng công nghệ thông tin vào dạy học môn Tiếng Việt vô cùng hiệu quả. Ví dụ trong tiết kể chuyện tôi cho học sinh xem đoạn video học sinh rất thích thú.
- Ngoài việc sử dụng những đồ dùng dạy học sẵn có, khối tôi đã tích cực nghiên cứu chương trình Sách giáo khoa để tạo ra một số đồ dùng phù hợp.

- Tuy nhiên, do năm nay học sinh học trực tuyến nên tôi thường xuyên thiết kế trò chơi học tập để sử dụng ở phần Khởi động hoặc phần Củng cố cuối bài nhằm gây hứng thú cho học sinh.

Ví dụ: Khi dạy dạng bài Tả người, tả cây cối, kể chuyện dựa theo tranh,... ta sử dụng triệt để đồ dạy học như tranh, video trên bài giảng điện tử. Ngoài ra, ta sử dụng bản đồ tư duy giúp học sinh dễ dàng ghi nhớ bài học hơn.

Khi dạy dạng bài thuyết trình, tranh luận; Tập viết đoạn đối thoại thì tôi cho học sinh lên đóng vai, hóa thân vào các nhân vật.

4. Đổi mới kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của học sinh theo hướng phát triển năng lực:

Muốn đổi mới phương pháp dạy học thì cũng cần đổi mới cách kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của học sinh để giúp GV nắm bắt được tình hình công việc kịp thời, thấy được ưu điểm, nhược điểm trong việc thực hiện. Để từ đó có giải pháp uốn nắn, sửa chữa kịp thời.

Đổi mới kiểm tra, đánh giá sẽ tạo điều kiện cho HS được tham gia tích cực, chủ động để đáp ứng yêu cầu đổi mới phương pháp dạy học theo hướng phát triển năng lực của GV.

- Đổi mới kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của HS theo hướng phát triển năng lực cần phải:

- + Dựa vào chuẩn kiến thức, kỹ năng từng môn học.
- + Phối hợp giữa đánh giá thường xuyên và đánh giá định kì, giữa đánh giá của GV và tự đánh giá của HS, giữa đánh giá của nhà trường và đánh giá của gia đình, cộng đồng.
- + Kết hợp các hình thức đánh giá khác nhau như trắc nghiệm, vấn đáp, tự luận,... nhằm phát huy tối đa năng lực hợp tác của học sinh trong quá trình học.
- + Xác định rõ tầm quan trọng của việc kiểm tra, đánh giá. Có công cụ đánh giá, tiêu chí kiểm tra và thang đánh giá rõ ràng, đánh giá một cách công bằng. Xây dựng lực lượng kiểm tra, kết hợp kiểm tra của BGH với TTCM và các GV Đa dạng hóa các hình thức kiểm tra, đánh giá. Tiến hành kiểm tra đánh giá phải công khai, minh bạch, dân chủ.

+ Kiểm tra, đánh giá phải tìm ra được những học sinh có năng lực tốt, những học sinh có năng lực kém để có những tác động phù hợp.

Ví dụ minh họa câu hỏi/bài tập kiểm tra theo 3 mức độ môn Tiếng Việt

- **Mức 1 (Biết) :** Nhận biết được hoặc nêu được định nghĩa đơn vị, kiểu loại đơn vị, một bộ phận nào đó.

Ví dụ:

(1) Thế nào là từ đồng nghĩa?

(2) Tìm 3 từ đồng nghĩa trong mỗi dòng sau:

- a) nước nhà, non sông, tổ quốc, hành tinh
- b) hoàn cầu, năm châu, giang sơn, thế giới
- c) kiến thiết, xây dựng, kiến nghị, dựng xây

- **Mức 2 (Hiểu)** : Lấy ví dụ cho một đơn vị, kiểu loại đơn vị, một bộ phận nào đó hoặc giải thích được vì sao một trường hợp cụ thể nào đó thuộc một đơn vị, kiểu loại, quan hệ nào đó.

Ví dụ:

(1) Nêu ví dụ về từ đồng nghĩa.

(2) Vì sao **ca** trong câu a và **ca** trong câu b là hai nghĩa khác nhau của một từ **ca**? Vì sao **ca** trong câu a và **ca** trong câu c là hai từ đồng âm?

- a) Cho tôi mượn cái ca một tí.
- b) Sa uống hết cả ca nước.
- c) Lan ca rất hay.

- **Mức 3 (Vận dụng)**

Vận dụng gồm vận dụng trực tiếp và vận dụng trong tình huống mới :

+ Vận dụng trực tiếp: Lựa chọn, sử dụng đúng một đơn vị, kiểu loại đơn vị, một bộ phận nào.

Ví dụ:

Chọn từ thích hợp trong ngoặc đơn điền vào 4 chỗ trống trong các câu sau:

- a) Bạn Nhung lớp em rất
- b) Dòng sông chảy giữa hai bờ xanh mượt lúa ngô.
- c) Ba luôn nhìn em bằng cặp mắt
- d) Cụ già ấy là một người

(*hiền hòa, hiền lành, hiền từ, nhân ái*)

- Vận dụng trong tình huống mới hoặc có nội dung thực tiễn: Lựa chọn để sử dụng một đơn vị, kiểu loại đơn vị, một bộ phận nào đó một cách nghệ thuật.

Đối với môn Tập làm văn nếu đề bài “ Hãy tả một cây hoa mà em yêu thích đã quá quen, có nhiều bài mẫu thì có thể điều chỉnh thành một đề bài mới với 3 cải biến (vai nói, hoàn cảnh nói và thêm yêu cầu mong ước): “*Đặt mình vào vai một cây hoa mà em yêu thích tham gia cuộc thi hoa hậu các loài hoa giới thiệu về vẻ đẹp của bản thân và nói lên mong ước của mình.*”.

Cần xây dựng những đề bài mở, tạo cơ hội cho các em sáng tạo, bộc lộ ý kiến, thể hiện suy nghĩ, cảm xúc, tình cảm của mình đồng thời thể hiện cách nghĩ, cách cảm, cách diễn đạt của riêng mình.

Ví dụ: Đề bài: “Xung quanh chúng ta có bao nhiêu điều tốt đẹp của sự sống: Những cánh rừng xanh bạt ngàn bất tận, những hòn đảo bình yên với nhiều loài động vật sinh sống như cò, yến, voọc,... những dòng sông xanh với rất nhiều tôm cá,... Nhiều nơi đã được quy hoạch thành khu du lịch sinh thái và được bảo tồn. Nhưng vì vô ý thức, con người đã trở thành tàn ác. Họ tàn phá những cánh rừng xanh, biến nó thành trơ trụi, xác xơ. Họ săn bắt động vật làm cho một số loài có nguy cơ tuyệt chủng. Họ làm ô nhiễm nguồn nước khiến cho cá tôm không còn đường sống,...

Đặt mình vào vai những cánh rừng đang bị hủy diệt hoặc những con vật đang bị săn bắt, bị phá mất chỗ ở hay những chú cá đang thoi thóp trong dòng nước bị ô nhiễm,... em hãy viết một bức thư kêu cứu gửi loài người, bày tỏ sự phẫn nộ trước những hành động phá hoại ấy, kêu gọi mọi người bảo vệ môi trường, bảo vệ sự sống.”

5. Phối hợp với phụ huynh học sinh, các môn học khác:

*** *Sưu tầm tư liệu, tranh ảnh, clip, video có liên quan đến bài học.***

Những tài liệu, tranh ảnh, clip, video, này có thể do phụ huynh và học sinh sưu tầm trên sách báo, trên mạng Internet; do đọc sách, báo được nhân viên thư viện giới thiệu; do nhân viên y tế tuyên truyền hoặc cũng có thể do chính phụ huynh chụp hoặc quay lại những hoạt động trong cuộc sống hằng ngày của học sinh.

*** *Ví dụ minh họa:***

Ví dụ: Ôn tập về kể chuyện

Với Phụ huynh học sinh: Trước khi dạy bài “Ôn tập kể chuyện”, tôi giao nhiệm vụ cho học sinh cùng phụ huynh sử dụng Internet giúp con tìm tài liệu để đọc và xem clip, sưu tầm tranh, ảnh về chuyện đã được nghe, được học. Bên cạnh đó, tôi cũng động viên phụ huynh, chụp ảnh, quay clip học sinh tiến hành tập kể ở nhà,.... Kết quả, hầu như các bạn trong lớp có ảnh, clip để sử dụng trong tiết học.

Với Nhân viên thư viện: Tôi phối hợp với nhân viên thư viện hướng dẫn học sinh tìm đọc những cuốn sách liên quan bài học.

*** *Phối hợp Tiếng Việt với các môn học khác***

Trong trường Tiểu học các môn học có tác dụng bổ trợ lẫn nhau, môn nọ là nền tảng để học tốt môn kia. Vì vậy trong quá trình giảng dạy, tôi luôn tích hợp kiến thức của các môn học có liên quan như: Đạo đức, Mĩ thuật, Âm nhạc để giúp học sinh phát triển năng lực vận dụng, sáng tạo.

6. Bồi dưỡng cho học sinh năng lực tự học:

Để đáp ứng tốt việc đổi mới phương pháp, hình thức cũng như các kĩ thuật dạy học thì học sinh cũng cần phải có những thay đổi phương pháp học của bản thân theo hướng phát triển năng lực. Bản thân tôi đã hướng dẫn học sinh xây dựng thời gian biểu của mình, đã tổ chức các nhóm học tập nhỏ để các bạn có thể hỗ trợ, giúp đỡ lẫn nhau. Thông qua việc dạy học trên lớp, tôi đã lồng ghép để khuyến khích, bồi dưỡng ý thức học tập cho học sinh. Từ đó học sinh nắm được cách tự học để phát triển năng lực bản thân.

Phương pháp học tập một cách tự lực đóng vai trò quan trọng trong việc tích cực hoá, phát huy tính sáng tạo của học sinh. Có những phương pháp nhận thức chung như phương pháp thu thập, xử lý, đánh giá thông tin, phương pháp tổ chức làm việc, phương pháp làm việc nhóm, có những phương pháp học tập chuyên biệt của từng bộ môn. Bằng nhiều hình thức khác nhau, cần luyện tập cho học sinh các phương pháp học tập chung và các phương pháp học tập trong bộ môn.

III. KẾT QUẢ

Bằng những biện pháp cụ thể đã áp dụng như vừa nêu trên, sau nửa năm học, với sự nỗ lực không ngừng của giáo viên và học sinh. Tôi đã thu được kết quả như sau:

Đánh giá kết quả học tập môn Tiếng Việt của học sinh lớp 5D

Số	Đợt đánh giá	Hoàn thành tốt		Hoàn thành		Chưa HT	
		SL	TL %	SL	TL %	SL	TL %
43	Giữa học kì I	7	16,2	34	79	2	4,8
	Cuối học kì I	14	32,5	29	67,5	0	0,0

Qua bảng số liệu trên, ta thấy kết quả học tập môn Tiếng Việt của học sinh nâng cao rõ rệt. Đánh giá giáo dục giữa kì I hoàn thành tốt chiếm 16,2% nhưng sau khi áp dụng các giải pháp nêu trên thì đến giữa học kì 2 tăng lên 32,5%, không còn học sinh chưa hoàn thành. Học sinh yêu thích môn Tiếng Việt hơn, hầu hết các em đều rất hào hứng tham gia vào các tiết học, chăm chú lắng nghe cô giáo giảng bài và tích cực tham gia các hoạt động. Học sinh có khả năng phân tích, tổng hợp, vận dụng kiến thức tốt, ghi nhớ không còn máy móc nữa. Đặc biệt học sinh đã mạnh dạn hơn rất nhiều trong giao tiếp đề hợp tác với bạn bè, thầy cô để hoàn thành nhiệm vụ học tập. Việc đổi mới phương pháp, hình thức dạy học đã giúp cho học sinh tập trung lâu dài và không còn bị phân tán trong quá trình học tập. Đặc biệt các em biết tự giác tham gia vào các hoạt động. Bên cạnh đó, nhiều em đã quen được học tập và đánh giá theo hướng phát triển năng lực. Đã biết tự đánh giá, đánh giá lẫn nhau để phát triển năng lực.

Để phát triển năng lực cho học sinh đạt hiệu quả thì giáo viên cũng đã bồi dưỡng năng lực tự học cho bản thân và cho cả học sinh. Đổi mới phương pháp, hình thức cũng như kỹ thuật, sử dụng đồ dùng dạy học cuốn hút được việc học tập của học sinh. Đổi mới nhiều khâu kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của học sinh theo hướng phát triển năng lực. Đồng thời biết phối hợp môn học Tiếng Việt với các môn học khác.

Kết quả trên là một minh chứng cho thấy chất lượng học tập môn Tiếng Việt của học sinh lớp tôi được nâng lên rất nhiều. Chứng tỏ các giải pháp mà tôi đưa ra trong việc dạy học theo định hướng phát triển năng lực trong môn Tiếng Việt lớp 5 là đúng hướng. Đây là thành công của tôi trong quá trình giảng dạy môn Tiếng Việt theo hướng phát triển năng lực.

C. KẾT LUẬN, KHUYẾN NGHỊ:

I. KẾT LUẬN:

Dạy học theo định hướng phát triển năng lực là yêu cầu tất yếu ở các trường Tiểu học hiện nay. Nhưng phải căn cứ vào các cơ sở khoa học quản lý và yêu cầu chung của đổi mới PPDH. Các biện pháp dạy học theo định hướng phát triển năng lực phải đảm bảo quan điểm "dạy học lấy học sinh làm trung tâm", hay là "dạy học là tích cực hoá hoạt động người học" và phải lấy việc bồi dưỡng, chỉ đạo đội ngũ giáo viên thực hiện dạy học theo định hướng phát triển năng lực.

Từ kết quả nghiên cứu thực hiện sáng kiến kinh nghiệm “***Một số biện pháp dạy học theo định hướng phát triển năng lực trong môn Tiếng Việt lớp 5***” có thể rút ra kết luận:

Giáo viên cần nắm vững được kiến thức, năng lực xuyên suốt trong toàn cấp học, đối với môn Tiếng Việt nói riêng và các môn học khác nói chung. Từ hệ thống kiến thức, năng lực đó, giáo viên sâu chuỗi lại để có định hướng giảng dạy theo hướng phát triển năng lực cho học sinh đúng trọng tâm.

Giáo viên cũng cần phải có kiến thức tích hợp trong từng bài, từng chủ điểm trong từng khối lớp, để thuận lợi trong việc thiết kế bài học, định hướng các phương pháp dạy học trong từng chủ điểm của môn học cho phù hợp.

Giáo viên cần nắm vững nội dung cơ bản của bài học trong Sách giáo khoa và những hướng dẫn cụ thể về mục tiêu và năng lực cần đạt.

Tùy theo đặc điểm của từng bài mà xây dựng kế hoạch bài giảng phù hợp.

Các phương pháp dạy học Tiếng Việt rất đa dạng. Mỗi phương pháp có mặt hay và hạn chế riêng vì vậy khi sử dụng các phương pháp dạy học giáo viên cần nắm vững các phương pháp hình thức tổ chức dạy học, lựa chọn kết hợp các phương pháp dạy học phù hợp với nội dung bài dạy, chủ điểm và năng lực cần đạt của bài học đó. Căn cứ vào đối tượng học sinh mà sử dụng các phương pháp dạy học một cách hợp lý, linh hoạt và đúng mức.

Giáo viên cần khéo léo sử dụng linh hoạt các phương pháp dạy học, các hình thức tổ chức, dẫn dắt học sinh đạt được đích cần đến sau những hoạt động.

Không tách rời các hoạt động mà phải có sự đan xen, liên kết, hỗ trợ giữa các hoạt động với nhau.

Để tiết dạy nhẹ nhàng có hiệu quả giáo viên cần giao việc rõ ràng, chốt nội dung kiến thức ở từng hoạt động. Luôn tôn trọng mọi suy nghĩ đóng góp, ý kiến hoặc câu trả lời của học sinh.

Đặc biệt cần động viên khuyến khích, học sinh thường xuyên. Giúp học sinh tự tin hơn, chủ động hơn trong việc chiếm lĩnh tri thức.

Giáo viên có thể vận dụng linh hoạt các hình thức dạy học theo cá nhân, theo nhóm nhỏ, theo lớp ở trong hoặc ngoài phòng học. Tổ chức các trò chơi học tập để khuyến khích học sinh tích cực hoạt động, lĩnh hội kiến thức.

Ngoài ra, đồ dùng dạy học là phương tiện dạy học không thể thiếu trong những tiết dạy. Vì vậy, khi sử dụng giáo viên phải nắm vững ý đồ của đồ dùng, linh hoạt đưa đồ dùng đúng lúc để phát huy hết tác dụng. Cần phải sử dụng đồ dùng như một nguồn cung cấp kiến thức chứ không để minh họa cho bài học, làm đẹp cho giờ học.

II. KHUYẾN NGHỊ:

1. Với các cấp Lãnh đạo:

- Đổi mới phương pháp dạy học không thể đi đúng hướng nếu trình độ chuyên môn của giáo viên còn hạn chế. Vì vậy tôi đề nghị Sở, Phòng giáo dục và Ban giám hiệu Nhà trường sẽ thường xuyên tổ chức các lớp đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn và phương pháp dạy học cho giáo viên.

- Giáo viên chúng tôi mong muốn được cung cấp thêm tài liệu về hướng dẫn đổi mới môn Tiếng Việt như sách, truyện, tài liệu và tài liệu về dạy học theo định hướng phát triển năng lực.

2. Với giáo viên:

Qua quá trình tìm hiểu nội dung, phương pháp giảng dạy môn Tiếng Việt cũng như qua quá trình trực tiếp giảng dạy lớp 5, tôi nhận thấy để có được thành công và có hiệu quả cao trong giờ dạy theo định hướng phát triển năng lực, người giáo viên cần phải:

- + Nghiên cứu kĩ nội dung bài dạy, lựa chọn phương pháp dạy học phù hợp, chuẩn bị đồ dùng dạy học, tư liệu chu đáo.

- + Không ngừng học hỏi đồng nghiệp để trau dồi chuyên môn nghiệp vụ như dự giờ, thăm lớp.

- + Tham gia đầy đủ các lớp học bồi dưỡng do nhà trường cử đi.

- + Đọc Sách giáo khoa, các tài liệu khác để bổ trợ kiến thức Tiếng Việt nói riêng và các kiến thức khác nói chung cho bản thân.

- + Có ý thức tự trau dồi, tự bồi dưỡng kiến thức, tự học không ngừng, bởi “Mỗi thầy cô là một tấm gương sáng cho học sinh noi theo”.

- + Học sinh cần được coi là trung tâm của quá trình học, tự mình chiếm lĩnh hệ thống kiến thức, năng lực dưới sự điều khiển của giáo viên.

Trên đây là một số kinh nghiệm nhỏ mà tôi áp dụng trong quá trình tổ chức đổi mới PPDH theo định hướng phát triển năng lực cho học sinh. Để giúp các em có hứng thú trong học tập, mạnh dạn trình bày ý kiến. Tôi mong rằng được hội đồng khoa học các cấp xem xét, góp ý đồng thời có thêm những kinh nghiệm hay cho tôi học tập.

Rất mong được sự đóng góp của các bạn đồng nghiệp và các cấp quản lý để sáng kiến của tôi có thể áp dụng rộng rãi trong các trường tiểu học nhằm nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện đối với học sinh Tiểu học.

Tôi xin chân thành cảm ơn!

Kiên Kỵ, ngày tháng năm 2022

Người viết

Lê Thị Thanh Huế

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Ban tư tưởng Văn hoá Trung ương (2002), *Các kết luận Hội nghị lần thứ VI, BCH TW IX*, Nxb Chính trị quốc gia Hà Nội, Hà Nội.
2. Nguyễn Ngọc Bảo (1955), *"Phát triển tính tích cực, tính tự lực của học sinh trong quá trình dạy học"*, Bộ Giáo dục và Đào tạo, Hà Nội.
3. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2002), *Đề án đổi mới chương trình giáo dục phổ thông*, Hà Nội.
4. Đảng Cộng sản Việt Nam (2001), *Văn kiện Đại hội Đại biểu toàn quốc lần IX*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
5. Điều lệ trường. Bộ GD. H 2001
6. *"Định hướng và các giải pháp đổi mới phương pháp dạy học ở trường TH"*, Kỷ yếu hội thảo, Viện chiến lược và chương trình giáo dục, tháng 4/2004.
7. Phạm Minh Hạc (2002): *Đổi mới PPDH dưới góc độ tâm lý*. Tạp chí nghiên cứu giáo dục số 3 - 4 tháng 10/2002.
8. Trần Bá Hoành (1996), *"Phương pháp tích cực"*, Nghiên cứu giáo dục số 3/1996.
9. Trần Bá Hoành (2001), *"Học và dạy cách học"*, Tự học, số 17, 4/2001
10. Quách Tuấn Ngọc (1999), *"Đổi mới phương pháp dạy học bằng công nghệ thông tin. Xu thế của thời đại"*, Đại học và Giáo dục chuyên